TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST Ngày: 22-04-2020 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 12/03/2020, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 07/04/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; (vắng mặt)

ĐKHK: Xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1988; (vắng mặt)

ĐKHK; nơi cư trú: Đội 10, thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Huy H1; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Huy T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra xung đột, cãi nhau, nhiều lần anh T đánh đập chị. Ngoài ra chị còn cho rằng anh nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân vài tháng nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị B , sinh ngày 22/07/2017 và Nguyễn Huy TS, sinh ngày 22/07/2017. Khi ly hôn, chị xin nuôi con gái là Nguyễn Thị BN, còn anh T nuôi con trai là Nguyễn Huy TS, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định chị và anh Thái không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Nguyễn Huy T trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị Hà đã khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, chưa tìm được tiếng nói chung, chị H có thái độ không tôn trọng chồng nên hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột có lần anh tát chị H hai cái, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh xin lỗi chị H, gia đình hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Chị H đã về nhà đẻ ở, vợ chồng ly thân, trong thời gian vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị BN, sinh ngày 22/07/2017 và Nguyễn Huy TS, sinh ngày 22/07/2017. Khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định anh và chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai của ông Nguyễn Huy H1 (bố đẻ anh T): Chị H, anh T trong quá trình chung sống thỉnh thoảng xảy ra xung đột, xô sát do chị H có thái độ không tôn trọng anh T, anh T không có việc làm, không quan tâm đến gia đình. Nay chị H xin ly hôn, đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Huy T. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Huy T mỗi người nuôi một con, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, người làm chứng vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh T, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và ý kiến của anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì đã nảy

sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T không tu chí làm ăn và không lo cho cuộc sống vợ con, vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau nên xảy ra xung đột, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T, kiên quyết xin ly hôn. Anh T mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, trong thời gian vợ chồng ly thân anh không tìm đón chị H về, anh không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H, anh T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung : Vợ chồng chị H, anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị BN, sinh ngày 22/07/2017 và Nguyễn Huy TS, sinh ngày 22/07/2017. Lời khai của anh T, anh có nguyện vọng xin nuôi cả hai con, đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật. Hiện anh T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, các con của anh chị đều chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Tuy nhiên, chị H có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con, chị nuôi con gái, anh T nuôi con trai. Xét nguyện vọng của chị H hoàn toàn chính đáng, phù hợp quy định pháp luật. HĐXX chấp nhận, giao anh T nuôi con Nguyễn Huy TS, chị H nuôi con Nguyễn Thị BN; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Huy T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Thị BN, sinh ngày 22/07/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Huy TS, sinh ngày 22/07/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2020 đến khi các con 18 tuổi. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008924 ngày 27/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng